

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 11/2017/DS-ST

Ngày: 30/8/2017

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Hồng.

Ông Hồ Văn Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Anh Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2017/QĐXX-ST ngày 11/8/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều Ng - Chủ Doanh nghiệp tư nhân thương mại D Ng (DNTNTM D Ng).

Trú tại: Đường H, phường T, thị xã B, Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền của bà Ngân: Ông Lê Thanh K (Theo văn bản ủy quyền ngày 04/5/2017), có mặt.

Địa chỉ: Đường N, phường Th, TP Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

- Bị đơn: Bà Đinh Thị Ch, có mặt.

Trú tại: Đường L, TDP H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Anh D, vắng mặt.

Trú tại: Đường H, phường T, thị xã B, Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/4/2017 và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Thanh K trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kiều Ng là chủ doanh nghiệp tư nhân D Ng có ngành nghề kinh doanh mua bán nông sản. Quá trình kinh doanh mua bán, bà Đinh Thị Ch ứng tiền chốt giá cà phê với bà Ng nhiều lần và cũng trả nhiều lần. Sau khi đối chiếu công nợ, ngày 21/12/2014 bà Ch xác nhận còn nợ DNTNTM D Ng 5.500kg (Năm ngàn năm trăm kilogam) cà phê nhân xô. Đến hạn trả mặc dù bà Ng đã đôn đốc việc trả nợ nhưng bà Ch vẫn không thanh toán khoản nợ trên cho bà Ng. Nay tôi yêu cầu bà Ch phải trả cho bà Nguyễn Thị Kiều Ng - Chủ DNTNTM D Ng 5.500kg (Năm ngàn năm trăm kilogam) cà phê nhân xô.

- Ý kiến của bị đơn bà Đinh Thị Ch trình bày: Do có quan hệ quen biết và mua bán với bà Nguyễn Thị Kiều Ng, nên vào ngày 21/12/2014 tôi ứng tiền chốt giá cà phê tại DNTNTM D Ng là 7000kg (Bảy ngàn kilogam) cà phê nhân xô với giá 40.000đ/kg thành tiền là 280.000.000đ (Hai trăm tám mươi triệu đồng). Ngày 24/3/2015 tôi trả 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) tương đương với 1.500kg (Một ngàn năm trăm kilogam) cà phê nhân xô. Số còn lại là 5.500kg (Năm ngàn năm trăm kilogam) cà phê nhân xô. Đến ngày 11/4/2016 tôi có trả cho anh D (Chồng chị Ng) số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) tương đương 3000kg (Ba ngàn kilogam) cà phê nhân xô (Giá cà phê thời điểm 33.600đ/kg) nhưng khi trả không có chữ ký xác nhận của ông D, bà Ng và cũng không có hoá đơn chứng từ gì để chứng minh và cung cấp cho Toà án.

Nay DNTNTM D Ng yêu cầu TAND thị xã Buôn Hồ buộc tôi trả số cà phê nhân xô là 5.500kg (Năm ngàn năm trăm kilogam) thì tôi không đồng ý. Tôi đề nghị bà Ng trừ cho tôi số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) tôi đã trả tương đương với 3000kg (Ba ngàn kilogam) cà phê nhân xô. Số còn lại 2.500kg (Hai ngàn năm trăm kilogam) cà phê nhân xô thì tôi đồng ý trả.

- Tại các biên bản hoà giải, biên bản đối chất, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Anh D trình bày:

Tôi là chồng bà Ng, quá trình kinh doanh mua bán của bà Ng tôi không liên quan. Việc mua bán giữa bà Ch và vợ tôi là bà Ng tôi không biết nên không có việc bà Ch trả cho tôi số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) vào ngày 11/4/2016 như lời trình bày của bà Ch. Nay bà Ng yêu cầu bà Ch phải trả số cà phê nhân xô là 5.500kg (Năm ngàn năm trăm kilogam) thì tôi không có ý kiến gì.

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ. Về nội dung đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Đinh Thị Ch phải trả cho bà Nguyễn Thị Kiều Ng - Chủ DNTNTM D Ng 5.500kg (Năm ngàn năm trăm kilogam) cà phê nhân xô.

Tại phiên tòa các đương sự có mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn: Do có quan hệ mua bán cà phê với nhau, bà Đinh Thị Ch có ứng tiền chót giá cà phê của bà Ng - Chủ DNTNTM D Ng, sau khi chót giá, nhận tiền thì bà Ch có nghĩa vụ giao cà phê cho bà Ng, quá trình ứng tiền chót giá giữa hai bên diễn ra nhiều đợt. Nên vào ngày 21/12/2014 bà Ch xác nhận còn nợ bà Ng - chủ DNTNTM D Ng 5.500kg (Năm ngàn năm trăm kilogam) cà phê nhân xô. Khi lập giấy xác nhận công nợ, có chữ ký xác nhận số nợ trên của bà Ch và các tài liệu, chứng cứ thể hiện đã được bà Ch thừa nhận. Vì vậy bà Ch phải chịu trách nhiệm về khoản nợ theo giấy xác nhận công nợ đã ký với bà Ng.

Bà Ch đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết và vi phạm thời hạn thanh toán nợ đã ký với bà Ng. Nay bà Ng yêu cầu bà Ch phải trả cho bà 5.500kg (Năm ngàn năm trăm kilogam) cà phê nhân xô. Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với giấy xác nhận công nợ ngày 21/12/2014, phù hợp với lời khai của bị đơn bà Ch và phù hợp với các Điều 428; 432 BLDS năm 2005 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên cần chấp nhận.

[3] Xét lời khai của bà Ch HĐXX xét thấy: Bà Ch khai rằng vào ngày 21/12/2014 bà ứng tiền, chót giá cà phê tại DNTNTM D Ng là 7000kg (Bảy ngàn kilogam) cà phê nhân xô chứ không phải 5000kg (Năm ngàn kilogam) cà phê nhân xô như bà Ng trình bày, bà chót với giá 40.000đ/1kg thành tiền là 280.000.000đ (Hai trăm tám mươi triệu đồng). Đến ngày 24/3/2015 bà đã trả 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) tương đương với 1.500kg (Một ngàn năm trăm kilogam) cà phê nhân xô. Số còn lại là 5.500kg (Năm ngàn năm trăm kilogam) cà phê nhân xô. Sau đó vào ngày 11/4/2016 bà có trả cho anh D (Chồng bà Ng) số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) tương đương 3000kg (Ba ngàn kilogam) cà phê nhân xô (Giá cà phê thời điểm 33.600đ/kg), số cà phê bà còn nợ bà Ng là 2.500kg (Hai ngàn năm trăm kilogam) chứ không phải 5.500kg (Năm ngàn năm trăm kilogam) cà phê nhân xô như bà Ng yêu cầu. Tuy nhiên ngoài lời khai, bà Ch không có tài liệu, chứng từ gì để chứng minh, đồng thời ông D cũng không thừa nhận việc bà Ch có trả cho bà Ng số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), nên HĐXX không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà Ch về việc yêu cầu bà Ng phải trừ ra số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) bà đã thanh toán.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí DSST.

- Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.*

- *Áp dụng các Điều 428; 429; 431; 432; 435 BLDS năm 2005.*

- *Áp dụng: Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều Ng - Chủ DNTNTM D Ng.

Buộc bà Đinh Thị Ch có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kiều Ng - Chủ DNTNTM D Ng 5.500kg (Năm ngàn năm trăm kilogam) cà phê nhân xô.

3. Về án phí: Giá cà phê tại thời điểm giải quyết là: 45.400đ/kg. Bà Đinh Thị Ch phải chịu 12.485.000đ (Mười hai triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng) án phí DSST.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều Ng - Chủ DNTNTM D Ng 6.380.000đ (Sáu triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2014/0043319, ngày 19/4/2017, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS tỉnh, thị xã;
- THA dân sự thị xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thị Hương